

THÔNG TƯ

LIÊN BỘ ỦY BAN KẾ HOẠCH NHÀ NƯỚC - BỘ XÂY DỰNG -
BỘ TÀI CHÍNH

*Hướng dẫn thủ tục xét duyệt lại luận chứng kinh tế kỹ thuật, thiết kế kỹ thuật và tổng dự toán vốn được duyệt theo quyết định
92/TTg ngày 7/3/1994 của Thủ tướng Chính phủ*

*Thực hiện Quyết định 92 TTg ngày 7/3/94 của Thủ tướng Chính phủ về "Tăng cường quản lý, chống lãng phí, thất thoát và tiêu
cực trong đầu tư và xây dựng" ; liên Bộ Ủy ban kế hoạch Nhà nước, Bộ xây dựng , Bộ tài chính hướng dẫn thủ tục xét duyệt lại
luận chứng kinh tế kỹ thuật và thiết kế kỹ thuật - tổng dự toán các công trình xây dựng vượt tổng mức đầu tư và tổng dự toán đã
được phê duyệt như sau:*

I. NGUYÊN TẮC CHUNG:

- Đối tượng phải xét duyệt lại theo Thông tư này bao gồm các công trình sau:
 - Chưa có luận chứng kinh tế kỹ thuật (sau đây viết tắt là LCKTKT) hoặc báo cáo kinh tế kỹ thuật (sau đây viết tắt là báo cáo KTKT) được duyệt hoặc duyệt chưa đúng với các quy định trong Điều lệ quản lý xây dựng cơ bản ban hành kèm theo Nghị định 385 HĐBT ngày 7/11/1990 thì phải trình duyệt LCKTKT đồng thời với thiết kế kỹ thuật - tổng dự toán (sau đây viết tắt là TKKT - TDT) đúng thể thức hiện hành.
 - Đã có LCKTKT được duyệt đúng qui định nhưng chưa có TKKT - TDT được duyệt thì phải lập trình và trình duyệt TKKT - TDT. Tổng dự toán được duyệt phải đảm bảo không được vượt quá 10% tổng mức đầu tư trong LCKTKT được duyệt ban đầu.
 - Đã có LCKTKT, TKKT -TDT được duyệt đúng qui định nhưng khối lượng thực hiện đến hết năm 1993 cộng với khối lượng bố trí trong kế hoạch 1994 vượt quá 10% tổng mức đầu tư được duyệt thì phải trình duyệt điều chỉnh lại cả LCKTKT và TDT.
- Tổng mức vốn đầu tư và tổng dự toán của tất cả các công trình đã được phê duyệt trước đây cũng như mức vốn xin điều chỉnh đề nghị xét duyệt lại xác định như sau: Vốn đã chi từ ngày khởi công đến hết năm 1993 cộng với giá trị khối lượng thực hiện từ năm 1994 tính theo mặt bằng giá năm 1994.
- Hạn ngạch công trình theo qui định tạm thời tại phụ lục của Thông tư 01 TTLB ngày 29/3/91 của liên Bộ Ủy ban Kế hoạch Nhà nước - Bộ xây dựng - Bộ Tài chính - Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn thi hành "Điều lệ quản lý xây dựng cơ bản" ban hành kèm theo Nghị định 385 HĐBT, ngày 7/11/90 áp dụng vào mặt bằng giá 1994 với hệ số trượt giá bằng 2 (hai lần). Hệ số trượt giá này chỉ áp dụng trong việc định hạn ngạch để làm căn cứ phân cấp xét duyệt LCKTKT, không dùng để thanh quyết toán.

II. THỂ THỨC TRÌNH DUYỆT:

Việc xét duyệt lại LCKTKT và TKKT -TDT phải tuân thủ qui định phân cấp trong "Điều lệ quản lý XD CB" ban hành kèm theo Nghị định 385 HĐBT. Sau khi điều chỉnh theo các nguyên tắc chung trên đây LCKTKT và TKKT -TDT các công trình được xét

duyet lại như sau:

1. Đối với công trình quan trọng, Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng hoặc Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt LCKTKT thì hồ sơ trình duyệt lại LCKTKT gửi đến Ủy ban Kế hoạch Nhà nước, Bộ Xây dựng, Bộ Tài Chính, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Hội đồng thẩm tra Nhà nước xem xét và trình Thủ tướng Chính phủ quyết định.

2. Đối với một số công trình đặc biệt quan trọng Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng hoặc Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt cả LCKTKT và TKKT - TDT thì hồ sơ trình duyệt lại LCKTKT cũng như TKKT - TDT đều gửi đến Thường trực Hội đồng thẩm tra Nhà nước để xem xét và trình Thủ tướng Chính phủ quyết định.

3. Đối với công trình trên hạn ngạch hồ sơ trình duyệt lại LCKTKT kèm theo văn bản thẩm tra và đề nghị của chủ quản đầu tư gửi đến UB Kế hoạch Nhà nước và Bộ Xây dựng để thỏa thuận trước khi chủ quản đầu tư xét duyệt lại.

Hồ sơ xét duyệt lại TKKT - TDT của những công trình này do chủ quản đầu tư xét duyệt, không được phân cấp cho các cơ quan cấp dưới của chủ quản đầu tư.

4. Đối với công trình dưới hạn ngạch chủ quản đầu tư xét duyệt lại cả LCKTKT và TKKT - TDT và báo cáo danh mục với UB Kế hoạch Nhà nước và Bộ Tài chính.

III. HỒ SƠ TRÌNH DUYỆT LẠI:

1. LCKTKT và tổng mức vốn đầu tư:

Văn bản của chủ đầu tư (hoặc chủ quản đầu tư) xin trình duyệt lại hoặc xin thỏa thuận lại LCKTKT. Trong đó ghi rõ qui mô và công suất (có thay đổi hay giữ nguyên) tổng mức xin duyệt (sau khi qui đổi) và phần vốn cho khối lượng còn lại phân theo cơ cấu (xây lắp, thiết bị, kiến thiết cơ bản khác)

- Bản giải trình các nguyên nhân vượt tổng mức đầu tư. Thuyết minh tóm tắt các nguyên nhân làm tăng mức vốn đầu tư (thay đổi mục tiêu; công suất, qui mô công trình; thay đổi phương pháp công nghệ và thiết bị, thay đổi địa điểm, thay đổi giá...) kèm theo các biểu so sánh I - 1,2.

- Bản LCKTKT gốc đã được duyệt (kèm theo các văn bản sao quyết định phê duyệt, văn bản thỏa thuận...)

- Văn bản xác nhận của cơ quan cấp phát hoặc cho vay vốn đã thực hiện theo khối lượng hoàn thành từng năm.

2. Thiết kế kỹ thuật và tổng dự toán:

- Tờ trình của chủ đầu tư xin phê duyệt hoặc phê duyệt lại TKKT - TDT (nếu là công trình đặc biệt quan trọng thì văn bản này là của chủ quản đầu tư).

Thuyết minh giải trình nguyên nhân vượt vốn bao gồm các nguyên nhân vượt tổng mức đầu tư trong LCKTKT đã điều chỉnh và các nguyên nhân khác (do thay đổi thiết kế kết cấu, kiến trúc, nền móng, thay đổi thiết bị công nghệ, thay đổi trang thiết bị nội thất, do các điều kiện bất khả kháng trong thi công như lũ lụt, bão, động đất; do chủ quan về thiết kế thi công gây ra ...) được thể hiện trong các biểu II - 1,2,3,4,5,6.

- Bản LCKTKT đã điều chỉnh và quyết định phê duyệt lại, (nếu công trình không phải điều chỉnh tổng mức thì là LCKTKT cũ).

- TKKT kèm TDT đã điều chỉnh xin trình duyệt lại.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Tất cả các công trình chuyển tiếp chưa thực hiện đúng thủ tục xét duyệt LCKTKT, TKKT - TDT hoặc có mức vượt tổng mức đầu tư quá 10% đều phải thực hiện xét duyệt lại xong theo hướng dẫn của Thông tư này chậm nhất đến ngày 30/6/1994 để làm căn cứ giải quyết vốn đầu tư năm 1994.

2. Các trường hợp đặc biệt cấp bách chưa kịp hoàn thành đủ thủ tục theo quy định của Quyết định 92 TTg chủ đầu tư báo cáo Thủ tướng Chính phủ quyết định.

Tên công trình:

Địa điểm xây dựng:

Thời gian khởi công:

Thời gian hoàn thành:

Chủ đầu tư:

Chủ quản đầu tư:

BIỂU SO SÁNH, ĐỐI CHIẾU KHỐI LƯỢNG VÀ
TỔNG MỨC ĐẦU TƯ VƯỢT SO VỚI LUẬN CHỨNG
KINH TẾ KỸ THUẬT (BÁO CÁO KTKT) ĐÃ ĐƯỢC
DUYỆT

MẪU I.1

TT	Hạng mục công trình (phân chia theo cơ cấu vốn đầu tư)	Đơn vị tính	Theo LCKTKT (báo cáo KTKT) cũ			Theo LCKTKT (báo cáo KTKT) trình lại			Tăng, giảm kinh phí (+, -) (triệu đồng)	Cộng dồn từng năm thực hiện (triệu đồng)	Đầu tư tiếp (triệu đồng) (giá đầu năm 1994)	Ghi chú
	- Xây lắp - Thiết bị - XDCB khác		Công suất (quy mô)	Suất đầu tư (triệu đồng)	Kinh phí (triệu đồng)	Công suất (quy mô)	Suất đầu tư (triệu đồng)	Kinh phí (triệu đồng)				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
	Ví dụ:											
1	Nhà điều hành	1m ²	400	0,500	200.000	500	1000	500.00	+ 300.000			
	- Xây lắp	sàn			150.000			300.00	+ 150			
	- Thiết bị				40.000			170.00	+ 130			
	- XDCB khác				10.000			30.00	+ 20			

Tổng hợp:- Tổng giá trị tăng (giảm)...

- Do thay đổi giá tăng (giảm)...

- Do khối lượng công trình tăng (giảm)

- Do tỷ giá hối đoái giữa ngoại tệ và tiền đồng thay đổi tăng, giảm...

- Tên công trình:

- Địa điểm xây dựng:

- Thời gian khởi công:

- Thời gian hoàn thành:

BIỂU SO SÁNH, ĐỐI CHIẾU THAY ĐỔI TRANG THIẾT BỊ SO VỚI LUẬN
CHỨNG KINH TẾ KỸ THUẬT (BÁO CÁO KTKT)
ĐÃ ĐƯỢC DUYỆT

- Chủ quản đầu tư:

[illegible]

Tổng giá trị tăng giảm.....

- Tên công trình:

XÂY DỰNG VƯỢT TỔNG DỰ TOÁN ĐÃ DUYỆT DO THAY ĐỔI

- Địa điểm xây dựng:

THIẾT KẾ KIẾN TRÚC VÀ THIẾT KẾ KẾT CẤU

- Thời gian khởi công:

- Thời gian hoàn thành:

- Chủ đầu tư:

- Chủ quản đầu tư:

MẪU II.1

[illegible]